

Bản án số: 65/2020/HS-ST

Ngày 25/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Toàn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới;

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ;

- Th- ký phiên toà: Bà Vi Thị H- ơng Giang.

- Đại diện VKSND huyện Lục Nam: Ông Lê Văn C- ờng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2020 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Ngọc H. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- Sinh ngày ... tháng ... năm 1991.

- Nơi sinh và cư trú: Thôn B, xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

- Con ông: Vũ Ngọc Th, sinh năm 1961.

- Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1964.

- Gia đình có 02 chị em ruột, bản thân là con 02 trong gia đình.

- Vợ: Nguyễn Thị Gái Q, sinh năm 1993.

- Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017.

- Nhân thân: Bản án số 26/2017/HSST ngày 16/5/2017 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt Vũ Ngọc Hiếu 04 tháng tù về tội đánh bạc cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 20/11/2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu Q. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- Sinh ngày... tháng...năm 1990.
- Nơi sinh và cư trú: Thôn D, xã Nghĩa Ph, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12.
- Con ông: Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1962.
- Con bà: Trịnh Thị L, sinh năm 1970.
- Gia đình có 02 anh em ruột, bản thân là con 01 trong gia đình.
- Vợ, con: Chưa có.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hùng C. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- Sinh ngày... tháng...năm 1991.
- Nơi sinh và cư trú: Thôn Ch, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Công nhân xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi L; Trình độ học vấn: 12/12.
- Con ông: Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1961.
- Con bà: Tống Thị Th, sinh năm 1969.
- Gia đình có 02 anh em ruột, bản thân là con 01 trong gia đình.
- Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1992.
- Bị cáo chưa có con.
- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Hồ Hữu H. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- Sinh ngày... tháng...năm 1990.

- Nơi sinh và cư trú: Thôn Quê, xã Bảo Đài, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

- Con ông: Lưu Văn C, sinh năm 1960.

- Con bà: Hồ Thị H, sinh năm 1962.

- Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

- Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn T. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- Sinh ngày... tháng...năm 1989.

- Nơi sinh và cư trú: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

- Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1961.

- Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964.

- Gia đình có 03 chị em ruột, bản thân là con thứ 02 trong gia đình.

- Vợ: Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1991.

- Bị cáo có 01 con sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị Gái Q, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn B, xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 18/4/2020, tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn Đ phát hiện bắt quả tang tại gác xép ở số nhà 330, phố B, thị trấn Đ, huyện L các đối tượng Vũ Ngọc H, sinh năm 1991 ở thôn B, xã Ng, huyện L (là chủ cửa hàng); Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1990 ở thôn D, xã Ng, huyện L; Nguyễn Hùng C, sinh năm 1991 ở thôn Ch, thị trấn Đ, huyện L; Hồ Hữu H, sinh năm 1990 ở thôn Q, xã B, huyện L và Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 ở thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức đánh sâm bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 6.050.000 đồng thu trên chiếu bạc; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài từ quân A đến K; 01 chiếu cói đã cũ.

Kiểm tra thu giữ trên người: Vũ Ngọc H số tiền 2.130.000 đồng; Nguyễn Văn T 01 điện thoại Iphone X màu trắng; Nguyễn Hữu Q số tiền 11.800.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 11 pro max màu xanh; Hồ Hữu H số tiền 680.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 11 pro max màu trắng; Nguyễn Hùng C số tiền 3.560.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu gold và 01 điện thoại Iphone 5 màu gold.

Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại wave α , màu trắng, BKS 98M1-120.41 của Vũ Ngọc Hiếu; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu trắng, BKS 98K4-1990 của Hồ Hữu H; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đỏ đen, BKS 98E1-026.27 của Nguyễn Hùng C; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes C250, màu đen, BKS 98A-277.42 của Nguyễn Văn T.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận như sau:

Năm 2018, Vũ Ngọc Hiếu, sinh năm 1991 cùng vợ là Nguyễn Thị Gái Q, sinh năm 1993 ở thôn B, xã Ng, huyện L thuê căn nhà số 330 ở phố B, thị trấn Đ, huyện L tỉnh Bắc Giang của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 ở Tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang để kinh doanh quần áo.

Khoảng 14 giờ ngày 18/4/2020, khi H đang ở cửa hàng quần áo thì có Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1990 ở thôn D, xã Ng, huyện L; Hồ Hữu H, sinh năm 1990 ở thôn Q, xã B, huyện L và Nguyễn Hùng C, sinh năm 1991 ở thôn C, thị trấn Đ, huyện L đến

chơi, uống nước. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày thì mọi người cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, H lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài ở trên ghế sofa bên cạnh để xuống chiếu rồi cùng Q, H, C bắt đầu đánh bạc, các đối tượng thống nhất với nhau đánh bạc dưới hình thức đánh sâm.

Cách thức chơi như sau: Các đối tượng dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ quân A (át) đến quân K, mỗi người chơi được chia 10 quân bài. Trong đánh Sâm, quân 3 là lá bài nhỏ nhất, theo thứ tự tăng dần quân 4, quân 5.... quân A và quân 2 (khi sâm thì không so sánh chất, chỉ so sánh giá trị, bài có giá trị cao hơn là lớn hơn ví dụ: người chơi đầu tiên đánh quân 3, người sau phải đánh quân 4 hoặc quân bài khác lớn hơn quân 3). Mọi người thống nhất tiến hành đánh theo lượt ngược chiều kim đồng hồ, khi cháo bài có 01 quân bài lật ngửa, chia vào ai thì người đó chơi đầu tiên; trong ván đầu tiên không ai được báo Sâm. Từ ván thứ 2 trở đi, người nào thắng ván trước thì được gọi là người chơi đầu tiên. Người chơi đầu tiên cháo bài và chia đều cho mỗi người chơi mười quân bài, sau khi xem bài xong thì xảy ra một số tình huống sau:

- Nếu có một hoặc nhiều người báo sâm, thì tính xem có ai có sâm ưu tiên không thì được đánh trước, không ai có sâm ưu tiên thì tính từ người chia bài, theo chiều ngược kim đồng hồ người nào báo sâm gần người chia bài nhất thì người đó được đánh trước. Người báo sâm căn cứ thế bài của mình và đánh bài:

- + Khi có người chơi nào bắt được thì ván bài kết thúc, người báo sâm phải đền cho người bắt được số tiền tương ứng với số người chơi, mỗi người 100.000 đồng.

- + Khi không có ai bắt được, người báo sâm đánh hết số bài trên tay, thì ván bài kết thúc, mỗi người chơi phải đền sâm, trả cho người báo sâm mỗi một người với số tiền là 100.000 đồng.

- Nếu không có ai báo sâm thì người chơi đầu tiên có quyền đi đầu tùy ý tùy theo bài, có thể đánh 1 lá hoặc bộ bài. Người chơi tiếp theo phải chặn bằng một lá hoặc bộ bài to hơn, không chặn được thì gọi là bỏ lượt và không được đánh đến khi kết thúc vòng. Nếu người chơi đánh và không ai chặn được thì vòng chơi kết thúc, người này có quyền đánh tiếp tùy ý. Ván bài kết thúc khi có một người đánh hết 10 quân bài trên tay (gọi là người thắng cuộc), số tiền người thắng cuộc bằng tổng số lá bài còn lại của từng người nhân với số tiền cược trên một lá bài là 5000 đồng; nếu ván bạc kết thúc mà có người chơi không đi được quân bài nào thì gọi là lũng, người bị lũng (cóng) phải trả cho người thắng cuộc số tiền 70.000 đồng. Trong sâm có các cách đánh sau:

- + Sâm ưu tiên tức là được ưu tiên ăn trắng là người thắng cuộc. Trong sâm ưu tiên gồm có các loại sau: Tứ quý 2 là được ưu tiên báo trước, sâm màu là 10 quân bài màu đỏ hoặc đen. Sâm đôi là trên bài có 10 quân thì có 5 đôi cùng giá trị.

- + Sâm dây, tức là trên bài có các quân bài có giá trị nối tiếp nhau.
- + Đánh lẻ tức là: người chơi đánh một lá bài, người chơi tiếp theo có quyền đánh lá to hơn hoặc bỏ lượt, trong đánh lẻ thì quân 3 là quân bài nhỏ nhất sau đó lần lượt đến các quân 4,5,6... quân A và đến quân 2 (là quân bài to nhất).
- + Đánh cặp (đôi) tức là: quân bài có cùng giá trị (ví dụ hai quân 3), trong đánh cặp (đôi) thì quân 3 là quân bài nhỏ nhất sau đó lần lượt đến các quân 4,5,6... quân A và đến quân 2 (là quân bài to nhất).
- + Đánh cặp 3 tức là: ba quân bài có cùng giá trị (ví dụ ba quân 4), trong cặp ba thì ba quân 3 là quân bài nhỏ nhất sau đó lần lượt đến các quân 4,5,6... quân A và đến quân 2 (là quân bài to nhất).
- + Đánh sảnh tức là: các quân bài có giá trị nối tiếp nhau, ví dụ sảnh 2-3-4 hoặc A-2-3-4-5. Trong sảnh A-2-3 là bé nhất, sau đó lần lượt đến các sảnh 2-3-4 và sảnh Q-K-A là sảnh to nhất.
- + Tứ quý tức là: 04 quân bài có giá trị giống nhau, ví dụ 4 quân 3. Trong tứ quý thì tứ quý 2 được ăn trắng (sâm ưu tiên), tứ quý 3 là bé nhất sau đó lần lượt đến các tứ quý 4,5,6.... Và tứ quý A là tứ quý lớn nhất, tứ quý có thể chặn được một quân 2 hoặc chặn được tứ quý nhỏ hơn. Trong ván bài, nếu có người đánh quân 2 mà bị người khác chặn tứ quý, người bị chặn phải trả cho người chặn số tiền gấp 20 lần số tiền cược/1 quân bài; nếu bị chặn tứ quý người bị chặn phải trả gấp 40 lần số tiền cược/1 quân bài.

Trong ván bài nếu ai còn một quân bài thì phải báo, khi có người báo thì người trên cánh phải đánh quân to nhất trong bài, nếu đánh quân bé và để người báo về nhất thì phải đền làng (trả tiền cho người về nhất bằng tổng số lá bài còn lại trên tay của những người chơi).

Khi H, Q, C và H đang đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 trú tại thôn H, xã C, huyện L đến vào cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn Đ bắt quả tang.

Về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, các đối tượng đều thừa nhận số tiền thu giữ tại chiếu bạc khi bắt quả tang là số tiền dùng vào việc đánh bạc, ngoài ra số tiền thu giữ trên người các đối tượng khai nhận:

Vũ Ngọc H khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 2.900.000 đồng, H bỏ ra số tiền 770.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc tiền được thua để dưới chiếu bạc, nên không rõ thắng thua. Số tiền thu giữ trên người 2.130.000 đồng, H không sử dụng để đánh bạc.

Nguyễn Hữu Q khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 15.000.000 đồng, Q bỏ ra số tiền 3.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt đang thua bạc còn số tiền 70.000 đồng để dưới chiếu bạc. Số tiền 11.800.000 đồng, Q để trong ví và để trên ghế sofa bên cạnh không sử dụng để đánh bạc.

Nguyễn Hùng C khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 3.060.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt đang thắng bạc, số tiền 3.560.000 đồng thu giữ trên người C sử dụng vào việc đánh bạc.

Hồ Hữu H khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 1.900.000 đồng, H bỏ ra số tiền 1.220.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt tiền được thua để dưới chiếu bạc. Số tiền 680.000 đồng thu giữ trên người, H không sử dụng để đánh bạc.

Nguyễn Văn T khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 1.300.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt tiền vẫn để dưới chiếu bạc nên không rõ thắng thua.

Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người các đối tượng khai nhận dùng vào việc đánh bạc là 9.610.000 đồng.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes C250, BKS 98A-277.42 và 01 điện thoại Iphone X màu trắng của Nguyễn Văn T; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đỏ đen, BKS 98E1-026.27 và 01 điện thoại Iphone 6 plus màu gold, 01 điện thoại Iphone 5 màu gold của Nguyễn Hùng C; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu trắng, BKS 98K4-1990 và 01 điện thoại Iphone 11 pro max màu trắng của Hồ Hữu H; 01 điện thoại Iphone 11 pro max màu xanh của Nguyễn Hữu Q thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại wave α , màu trắng, BKS 98M1-120.41 của Vũ Ngọc H, không phải là xe vật chứng, quá trình điều tra H chưa cung cấp được giấy tờ xác định chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau.

Trong vụ án này H cùng vợ là Nguyễn Thị Gái Q thuê số nhà 330, phố B, thị trấn Đ, huyện L của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 ở Tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L mục đích để bán quần áo. Ngày 18/4/2020, H sử dụng làm nơi đánh bạc, bà Luyện và chị Q không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Số tiền 24.220.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 chiếu cói thu giữ khi bắt quả tang Cơ quan điều tra chuyển theo xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 48/2020/KSĐT ngày 16/7/2020 của VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hùng C, Hồ

Hữu H, Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, mức độ hành vi, vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án VKS đã đề nghị HĐXX áp dụng điều luật và tuyên phạt:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hùng C, Hồ Hữu H, Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử:

Vũ Ngọc H từ 8 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nh- ng đ- ọc trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020. Phạt tiền 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung công quỹ nhà n- ớc.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử:

Nguyễn Hữu Q từ 8 đến 10 tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo. Thời gian thử thách là 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và phạt tiền 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung công quỹ nhà n- ớc.

Nguyễn Hùng C từ 8 đến 10 tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo. Thời gian thử thách là 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và phạt tiền 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung công quỹ nhà n- ớc.

Hồ Hữu H từ 7 đến 9 tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo. Thời gian thử thách là 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và phạt tiền 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung công quỹ nhà n- ớc.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử:

Nguyễn Văn T 7 đến 9 tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo. Thời gian thử thách là 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và phạt tiền 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung công quỹ nhà n- ớc.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.610.000đ của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Trả lại cho bị cáo H 2.130.000đ, bị cáo Quỳnh 11.800.000đ, bị cáo Hải 680.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 chiếu cói cũ của bị cáo Hiếu.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng Vũ Ngọc H, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hùng C, Hồ Hữu H, Nguyễn Văn T đều biết hành vi của các bị cáo là phạm tội và xin hội đồng xét xử ở mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 18/4/2020, tại gác xếp nhà số 330, phố B, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang các đối tượng Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hùng C, Vũ Ngọc H, Hồ Hữu H và Nguyễn Văn T đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh sâm được thua bằng tiền thì bị tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn Đ bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc được xác định là 9.610.000 đồng.

[3] Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

[4] Hành vi trên của các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hùng C, Hồ Hữu H, Nguyễn Văn T đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nó không những xâm phạm đến lĩnh vực an toàn, trật tự công cộng mà còn gây bức xúc trong quần chúng nhân dân do vậy cần xử lý nghiêm khắc và t-ong xứng hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

Xét về tính chất vụ án, vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không

có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, nh- vậy các bị cáo không thuộc tr- ờng hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm đơn giản nên cần áp dụng Điều 17; Điều 58 BLHS 2015 đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Vũ Ngọc H là chủ nhà, trực tiếp chuẩn bị dụng cụ để dùng vào việc đánh bạc, tham gia đánh bạc. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hùng C tham gia đánh bạc từ đầu và 2 bị cáo đều có số tiền lớn dùng vào việc đánh bạc, bị cáo Q số tiền 3.200.000đ, bị cáo C số tiền 3.060.000đ nên các bị cáo H, Q, C giữ vai trò thứ nhất. Còn các bị cáo H, T đều có số tiền tham gia đánh bạc ít và bị cáo T tham gia đánh bạc sau cùng, nên hai bị cáo H và T giữ vai trò sau.

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hùng C, Hồ Hữu H, Nguyễn Văn T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Q có ông nội được thưởng huân huy chương, bị cáo C được tặng Giấy khen đã thành hoàn thành nhiệm vụ trong công tác, bị cáo H có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn, được tỉnh Đoàn chứng nhận, nên các bị cáo Q, C, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo Tuấn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Còn bị cáo Vũ Ngọc H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo khi l- ợng hình.

Bị cáo Vũ Ngọc H đã có nhân thân xấu về tội đánh bạc nh- ng bị cáo vẫn không chấp hành pháp luật, vẫn tiếp tục phạm tội vì vậy cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành ng- ời có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hùng C, Hồ Hữu H, Nguyễn Văn T bản thân các bị cáo ch- a có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu do nhận thức pháp luật còn hạn chế và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khai báo thành khẩn, hơn nữa hiện tại do hoàn cảnh, các bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không cần bắt các bị cáo cách ly khỏi xã hội mà để các bị cáo cải tạo tại địa ph- ơng cũng đủ điều kiện để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành ng- ời có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính có thể áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để sung công quỹ nhà n- ớc. Phạt mỗi bị cáo 10.000.000đ.

Từ những vấn đề nêu trên HĐXX xét thấy mức án mà vị đại diện VKSND huyện L đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp và t- ơng xứng với hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015

Tịch thu sung vào ngân sách nhà n- ớc tổng số tiền của 5 bị cáo dùng vào việc

đánh bạc là 9.610.000đ. Trả lại bị cáo H số tiền 2.130.000đ, bị cáo Q số tiền 11.800.000đ, bị cáo H số tiền 680.000đ, nh- ng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 chiếc cối cũ của bị cáo H.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes C250, BKS 98A-277.42 và 01 điện thoại Iphone X màu trắng của Nguyễn Văn T; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đỏ đen, BKS 98E1-026.27 và 01 điện thoại Iphone 6 plus màu gold, 01 điện thoại Iphone 5 màu gold của Nguyễn Hùng C; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu trắng, BKS 98K4-1990 và 01 điện thoại Iphone 11 pro max màu trắng của Hồ Hữu H; 01 điện thoại Iphone 11 pro max màu xanh của Nguyễn Hữu Q thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại wave α , màu trắng, BKS 98M1-120.41 của Vũ Ngọc H, không phải là xe vật chứng, quá trình điều tra H chưa cung cấp được giấy tờ xác định chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Trong vụ án này Hiếu cùng vợ là Nguyễn Thị Gái Q thuê số nhà 330, phố B, thị trấn Đ, huyện L của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 ở Tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L mục đích để bán quần áo. Ngày 18/4/2020, H sử dụng làm nơi đánh bạc, bà L và chị Q không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đ- ợc quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hùng C, Hồ Hữu H, Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử:

Vũ Ngọc H 8 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nh- ng đ- ợc trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020. Phạt tiền 10.000.000đ sung công quỹ nhà n- ớc.

1.2 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử:

Nguyễn Hữu Q 8 (tám) tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt tiền 10.000.000đ sung công quỹ nhà n- ốc. Giao bị cáo cho UBND xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Nguyễn Hùng C 8 (tám) tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt tiền 10.000.000đ sung công quỹ nhà n- ốc. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Hồ Hữu H 7 (bảy) tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt tiền 10.000.000đ sung công quỹ nhà n- ốc. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

1.3 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử:

Nguyễn Văn T 7 (bảy) tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt tiền 10.000.000đ sung công quỹ nhà n- ốc. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.610.000đ của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Trả lại cho bị cáo H 2.130.000đ, bị cáo Quỳnh 11.800.000đ, bị cáo Hải 680.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 chiếu cói cũ của bị cáo H.

3. Về án phí: Các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hùng C, Hồ Hữu H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện;

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Chi cục T.H.A. dân sự huyện
- Bị cáo , người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ . VP./.

Hoàng Văn Toàn